

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 1705/2018/TLST – HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018, về việc “Xin ly hôn” giữa:

*** Nguyên đơn:** Bà Trần Thị T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 12, ấp L, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

*** Bị đơn:** Ông Phạm Đình K, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 12, ấp L, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị T và ông Phạm Đình K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị T và ông Phạm Đình K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Phạm Hoàng A, sinh ngày 13/7/2004 và cháu Phạm Hoàng G, sinh ngày 15/10/2012. Ly hôn, bà Trần Thị T và ông Phạm Đình K thoả thuận cháu Hoàng A cho bà T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu Hoàng G cho ông K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Trần Thị T và ông Phạm Đình K được quyền đi lại thăm nuôi con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu

thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị T tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm hòa giải thành, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 008568 ngày 17/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Hoàn trả bà Trần Thị T số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP.B (2);
- THADS TP.B (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Dương sự (2);
- UBND xã G, huyện G, tỉnh Nam Định (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

THẨM PHÁN

Trần Thị Mỹ Hạnh